TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 04 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2024 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Trần Khánh H** - Sinh năm: 1971. Trú tại: 61 đường P, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm: 1986. Trú tại: 61 đường P, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng vào năm 2020. Hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế

nhưng giữa ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định có 01 con chung là: Trần Minh K, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2021. Ly hôn, ông bà thống nhất và thoả thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Khánh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/08/2024.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu số 0002673 ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 217/2020 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 24/11/2020 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định có 01 con chung là: Trần Minh K, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2021. Ly hôn, ông bà thống nhất và thoả thuận giao 01 con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Khánh H có

trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/08/2024.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu số 0002673 ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung